

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KS
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2024/HSST
Ngày 30 tháng 01 năm 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KS - TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hữu Lộc.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Moong Thái Nhi;
Bà Bùi Thị Nga.

- Thư ký phiên tòa: Ông Già Bá Lầu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện KS, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện KS tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện KS, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 01/2024/TLST-HS ngày 18 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2024/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 01 năm 2024 đối với:

Họ và tên: **Lương Thị L**; tên gọi khác: Không;

Sinh ngày 20/10/1992 tại xã CL, huyện KS, tỉnh Nghệ An;

Nơi cư trú: bản NL2, xã HK, huyện KS, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 7/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn T và bà Lô Thị Đ; chồng: Vy Văn D và 02 (Hai) con; tiền án: 01 (Một) tiền án; ngày 13/11/2014, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xử phạt 06 (Sáu) năm tù về tội “*Mua bán người*” và tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền thu lợi bất chính 60.000.000 đồng, chấp hành xong án phạt tù ngày 12/7/2018; hình phạt bổ sung bị cáo mới nộp được số tiền 1.200.000 đồng, còn lại 58.800.000 đồng chưa thi hành; tiền sự: Không.

Bị cáo Lương Thị L bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/12/2023 đến nay, hiện đang tạm giam, Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Văn H - Trợ giúp viên pháp lý, công tác tại Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nghệ An; Có mặt;

- Người làm chứng: Anh Lương Văn G, sinh năm 1995; Nơi cư trú: bản NC, xã HK, huyện KS, tỉnh Nghệ An; Vắng mặt.

- Người chứng kiến: Anh Kha Văn Q, sinh năm 1996; Nơi cư trú: bản NC,

xã HK, huyện KS, tỉnh Nghệ An; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 01 năm 2023, Lương Thị L đang ở nhà tại bản NL2, xã HK, huyện KS thì có một người đàn ông không quen biết đến hỏi “*Có mua ma túy không?*”, Lương Thị L trả lời “*Có*” rồi Lương Thị L lấy số tiền 2.000.000 đồng đưa cho người đàn ông đó, người đàn ông cầm tiền rồi đưa lại cho Lương Thị L 01 (Một) túi potylen màu xanh bên trong có chứa nhiều viên ma túy màu hồng và 01 túi potylen màu trắng bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng. Sau khi mua được ma túy, Lương Thị L cất giấu vào một túi màu đen có dòng chữ “Adidas”. Đến chiều ngày 14/12/2023, có Lương Văn G, sinh năm 1995 (trú cùng bản) đến hỏi mua ma túy thì Lương Thị L đã bán 01 (Một) viên ma túy tổng hợp với số tiền 50.000 đồng cho Lương Văn G. Đến khoảng 22 giờ, ngày 19/12/2023, khi Lương Thị L đang ở nhà thì bị tổ công tác công an huyện KS phối hợp với Công an xã HK bắt quả tang thu giữ 01 (Một) túi potylen màu xanh, bên trong có chứa nhiều viên ma túy màu hồng (Nghĩ là ma túy) và 01 túi potylen màu trắng, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng (Nghĩ là ma túy).

Tại Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong lại vào hồi 23 giờ, ngày 19/12/2023 đã xác định: Số viên nén màu hồng (Nghĩ là ma túy) thu giữ của Lương Thị L có khối lượng 8,765 g (Tám phẩy bảy trăm sáu mươi lăm) gam; chất tinh thể màu trắng (Nghĩ là ma túy) thu giữ của Lương Thị L có khối lượng 5,77 g (Năm phẩy bảy mươi bảy) gam. Tổng khối lượng số viên nén màu hồng và số chất tinh thể màu trắng thu giữ của Lương Thị L có khối lượng là 14,535 g (Mười bốn phẩy năm trăm ba mươi lăm) gam.

Kết luận giám định số 31/KL-KTHS (Đ2-MT) ngày 25/12/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: Mẫu viên nén màu hồng thu giữ của Lương Thị L gửi tới giám định là ma túy Methamphetamine; chất tinh thể màu trắng thu giữ của Lương Thị L gửi tới giám định là ma túy Methamphetamine.

Tại Cơ quan điều tra, Lương Thị L đã thành khẩn khai báo và thừa nhận hành vi phạm tội của mình, mục đích cất giấu trái phép chất ma túy là để sử dụng và bán kiếm lời.

Về vật chứng của vụ án: Số ma túy Methamphetamine, sau khi trích gửi giám định thì số còn lại là 13,095 g (Mười ba phẩy không trăm chín mươi lăm) gam cùng vỏ giấy niêm phong ban đầu đã được Cơ quan điều tra chuyển cho Chi cục thi hành án dân sự huyện KS bảo quản theo quy định.

Cáo trạng số 02/CT-VKS-KS ngày 15/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện KS đã truy tố bị cáo Lương Thị L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i, q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện KS vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lương Thị L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm i, q khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo mức án từ 09 (chín) năm đến 10 (Mười) năm tù; đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo; về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy Methamphetamine có khối lượng 13,095 g (Mười ba phẩy không trăm chín mươi lăm) gam cùng vỏ giấy niêm phong ban đầu, truy thu của bị cáo số tiền 50.000 đồng (Năm mươi nghìn đồng) là tiền do phạm tội mà có; buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Người bào chữa cho bị cáo không tranh luận gì về tội danh và điều luật áp dụng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ dân trí thấp, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhận thức pháp luật còn hạn chế nên cần giảm nhẹ để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo nhận tội và mong Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Bị cáo không có ý kiến gì khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Điều tra viên; Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp và đúng quy định pháp luật.

[2] Về việc vắng mặt của người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa, vắng mặt người làm chứng và người chứng kiến. Do sự vắng mặt này không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử là có căn cứ, đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu đã thu thập được trong quá trình điều tra có tại hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung bản Cáo trạng truy tố, như vậy đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 22 giờ, ngày 19/12/2023, tại bản NL2, xã HK, huyện KS bị

cáo Lương Thị L bị phát hiện, bắt quả tang khi đang có hành vi cất giấu trái phép 14,535g (Mười bốn phẩy năm trăm ba mươi lăm gam) ma túy Methamphetamine nhằm mục đích để bán kiếm lời. Cụ thể, chiều ngày 14/12/2023, bị cáo đã có hành vi bán 01 (Một) viên ma túy Methamphetamine cho Lương Văn G là người cùng bản, thu lợi bất chính số tiền 50.000 đồng (Năm mươi nghìn đồng). Bản thân bị cáo Lương Thị L đã từng bị kết án 06 năm tù về tội “Mua bán người” và tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền thu lợi bất chính 60.000.000 đồng, mặc dù đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/7/2018 tuy nhiên số tiền phạt bị cáo chỉ mới thi hành được số tiền 1.200.000 đồng, còn lại 58.800.000 đồng chưa thi hành. Vì vậy, hành vi của bị cáo Lương Thị L đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự với các tình tiết định khung là “*Methamphetamine có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam*” và “*Tái phạm nguy hiểm*”. Cáo trạng truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; nhân thân người phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy rằng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các loại chất gây nghiện. Khi phạm tội bị cáo cũng nhận thức được ma túy là chất gây nghiện bị Nhà nước cấm vì ma túy gây tác hại xấu đến đời sống kinh tế xã hội cũng như sức khỏe của con người và cũng là mầm mống phát sinh các tệ nạn xã hội và các tội phạm khác, nhưng bị cáo vẫn bất chấp pháp luật để mua bán trái phép làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bản thân bị cáo Lương Thị L đã từng bị kết án và chưa được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy lần phạm tội trước làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện sống có ích cho gia đình và xã hội mà lại tiếp tục phạm tội, chứng tỏ bị cáo có ý thức coi thường pháp luật. Vì vậy, phải xử lý bị cáo nghiêm minh, cần tuyên phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện; việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là cần thiết, có như vậy mới đủ điều kiện để vừa tiếp tục cải tạo, giáo dục riêng bị cáo vừa răn đe phòng ngừa chung. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Lương Thị L đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên xét thấy cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo. Ngoài ra gia đình bị cáo (bố chồng) có công lao cho sự nghiệp cách mạng, được nhà nước tặng thưởng huân huy chương nên Hội đồng xét xử xem đây là tình tiết giảm nhẹ khác theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ thêm hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người nghiện ma túy, không có thu nhập, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] Về các đối tượng liên quan: Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo Lương Thị L, do bị cáo không biết lai lịch, địa chỉ cụ thể của người này nên Cơ quan CSĐT Công an huyện KS đang tiếp tục điều tra, khi nào có kết quả sẽ xử lý. Đối với đối tượng Lương Văn G là người đã mua ma túy của Lương Thị L, quá trình điều tra xác định số ma túy trên sau khi mua được Lương Văn G đã sử dụng hết nên Cơ quan điều tra đã giao cho gia đình và chính quyền địa phương giáo dục, quản lý.

[7] Về vật chứng vụ án: Số ma túy Methamphetamine có khối lượng là 13,095 g (Mười ba phẩy không trăm chín mươi lăm) gam cùng vỏ giấy niêm phong ban đầu. Đây là vật Nhà nước cấm lưu hành, tàng trữ nên cần phải tịch thu, tiêu hủy; đối với số tiền 50.000 (Năm mươi nghìn) đồng mà bị cáo đã bán ma túy được, quá trình điều tra đã tiến hành lấy lời khai của người mua ma túy, đã thừa nhận là mua ma túy với số tiền như trên, bị cáo khai sau khi bán được ma túy đã tiêu xài cá nhân hết, vì vậy, đây là số tiền thu lợi bất chính do phạm tội mà có nên truy tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

[8] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Về kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm i, q khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Lương Thị L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Lương Thị L 09 (Chín) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt (ngày 19/12/2023).

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng các điểm b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, các điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy 01 (Một) phong bì thư bưu điện có viền xanh đỏ đang niêm phong, dán kín, trên mép dán có đầy đủ chữ ký của Hội đồng tham gia niêm phong và tên của bị cáo Lương Thị L và đóng 05 (năm) hình dấu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện KS, tỉnh Nghệ An, bên trong chứa 13,095 g (Mười ba phẩy không trăm chín mươi lăm) gam và vỏ giấy niêm phong ban đầu. Vật chứng đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện KS quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 17/01/2024 giữa Công an huyện KS và Chi cục Thi hành án dân sự huyện KS.

- Truy tịch thu của bị cáo Lương Thị L số tiền 50.000 đồng (Năm mươi nghìn đồng) là tiền do phạm tội mà có để nộp ngân sách Nhà nước.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Lương Thị L phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; (Ngày 30/01/2024)./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện KS;
- Công an huyện KS (Cơ quan điều tra, Cơ quan THA hình sự);
- Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THA dân sự huyện KS;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án, hồ sơ THAHS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Hữu Lộc